

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST.

Ngày 13-6-2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Hằng N và bà Nguyễn Thị Tiết C; Địa chỉ: Số A, ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (bà N vắng mặt, bà C có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N1, sinh ngày 01/01/1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tiết C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày cho rằng bà H cho bà N1 vay tiền tổng cộng 5 lần là 90.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 4%/tháng, cụ thể: Ngày 20/3/2023 al (09/5/2023 dl) cho vay số tiền 12.000.000 đồng, ngày 27/3/2023 al (16/5/2023 dl) cho vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 04/4/2023 al (22/5/2023 dl) cho vay 12.000.000 đồng, ngày 13/8/2023 al (27/9/2023 dl) cho vay 35.000.000 đồng và ngày 19/8/2023 al (03/10/2023 dl) cho vay tiếp là 21.000.000 đồng. Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu buộc bà N1 trả tiền vay 90.000.000 đồng, tiền lãi là 11.216.166 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử. Quá trình hòa giải hai bên đối chiếu lại các khoản lãi bà N1 đã đóng, do đó bà H xác định lại giữ nguyên yêu cầu đối với phần tiền vốn vay là 90.000.000 đồng và phần tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử là 15.001.000 đồng, sau khi đối trừ số tiền lãi bà N1 đã đóng là 9.728.000 đồng thì bà H yêu cầu bà N1 phải trả số tiền lãi là 5.273.000 đồng.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị N1 trình bày: Bà có vay tiền của bà H nhiều lần tổng cộng là 90.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng khi đi trả tiền bị bà H chửi bới nên hai bên phát sinh tranh chấp. Sau đó bà H có yêu cầu chính quyền hòa giải, thống nhất được số tiền đóng lãi là 9.728.000 đồng nên bà đồng ý trả tiền vốn và lãi còn lại theo yêu cầu.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự và người đại diện được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà H là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Huỳnh Thị N1 trả số tiền vay là 90.000.000 đồng, xét thấy quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà N1 thừa nhận có vay tiền của bà H nhiều lần tổng cộng là 90.000.000 đồng chưa trả. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bà N1 là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*”. Như vậy, bà N1 vay

tiền không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H buộc bà N1 trả số tiền vốn vay 90.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Các bên xác lập hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi suất cao so với quy định, khi khởi kiện bà H yêu cầu người vay trả tiền lãi theo lãi suất là 1,66%/tháng (tương đương 20%/năm) phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Căn cứ thời gian cho vay để tính lãi, số tiền lãi phía nguyên đơn tính được 15.001.000 đồng là có cơ sở và sau khi đối trừ số tiền bà N1 đã trả 9.728.000 đồng, phía nguyên đơn yêu cầu bà N1 phải tiếp tục trả lãi là 5.273.000 đồng (15.001.000 đồng - 9.728.000 đồng) là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà N1 về trả dần số tiền vay và lãi, đại diện nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc bà Huỳnh Thị N1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 95.273.000 đồng (chín mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng), gồm vốn vay 90.000.000 đồng và lãi 5.273.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N1 phải chịu là 4.763.650 đồng (bốn triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.530.404 đồng theo biên lai thu số 0003836 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai

